

**ĐẠI HỌC DUY TÂN  
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2026  
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**

**Thời gian: 17h45 \* Ngày thi: 05/05/2026**

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28204949565	Hoàng Thị Bình	An	15/07/2004	Quảng Trị	31SSC9	9.0	5.5	Đạt	
2	29208122852	Lương Thị Kiều	Anh	02/01/2005	Đà Nẵng	32SHT2	10.0	8.0	Đạt	
3	29206243856	Nguyễn Nguyên	Anh	25/10/2005	Quảng Bình	32SHT2	7.3	7.5	Đạt	
4	27218427344	Nguyễn Thế	Anh	12/04/2003	Gia Lai	32TBN3	4.3	5.5	Không Đạt	
5	28214306826	Lê Quốc	Bảo	02/05/2004	Đà Nẵng	32TBN3	6.0	4.0	Không Đạt	
6	29206255104	Nguyễn Thị Hải	Châu	30/01/2005	Đà Nẵng	31THT18	5.7	6.3	Đạt	
7	28206554791	Nguyễn Thị Như	Châu	19/09/2003	Quảng Nam	32SHT2	7.7	7.3	Đạt	
8	30206554484	Trịnh Ngọc Minh	Châu	17/09/2006	Đà Nẵng	32SBN1	6.7	3.5	Không Đạt	
9	29204624713	Lưu Thị Xuân	Đào	17/04/2005	Đà Nẵng	32SBN1	6.0	6.0	Đạt	
10	29204659686	Đoàn Ngân Thy	Diệp	15/08/2005	Đà Nẵng	32SBN1	10.0	7.3	Đạt	
11	29206549149	Man Thị Thanh	Diệu	05/09/2005	Gia Lai	32SBN1	9.3	7.5	Đạt	
12	27211339406	Nguyễn Văn	Đức	20/06/2003	Hà Tĩnh	30SBN5	5.0	4.3	Không Đạt	
13	29206659304	Hà Thị Tam	Dung	05/12/2005	Đắk Lắk	32TBN3	8.7	4.0	Không Đạt	
14	28208429925	Lê Nguyễn Thanh	Dung	16/12/2004	Đà Nẵng	32THT1	9.7	7.3	Đạt	
15	27202244884	Phạm Thị Mỹ	Duyên	07/10/2003	Quảng Nam	31CHT11	7.0	5.0	Đạt	
16	29204455029	Ngô Thị Thu	Giang	21/08/2005	Đà Nẵng	32SHT2	9.3	8.0	Đạt	
17	29208236528	Trần Hà Vy	Hân	12/08/2005	Đà Nẵng	32SHT2	3.7	6.8	Không Đạt	
18	29201160629	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hiền	10/01/2005	Quảng Ngãi	32SBN1	9.7	9.0	Đạt	
19	29207230167	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	19/11/2005	Gia Lai	32SBN1	10.0	9.3	Đạt	
20	28212302946	Hồ Bùi Quang	Hiển	08/07/2004	Quảng Ngãi	32SBN1	8.7	7.3	Đạt	
21	29214624722	Nguyễn Ngọc	Hiếu	27/02/2001	Quảng Bình	32TBN3	5.0	6.8	Đạt	
22	29206658286	Nguyễn Thị Hồng	Hiếu	27/11/2005	Đắk Nông	32TBN3	5.3	6.0	Đạt	
23	28212306725	Đình Vũ	Hoàng	27/02/2004	Kon Tum	32SBN1	6.7	6.8	Đạt	
24	28212138384	Đặng Văn Tuấn	Hung	09/04/2004	Hồ Chí Minh	32SBN1	6.7	6.8	Đạt	
25	29214756276	Nguyễn Quang	Huy	11/03/2005	Huế	32SHT2	7.0	6.5	Đạt	
26	28214103303	Phùng Văn	Huy	12/04/2004	Quảng Trị	32TBN3	5.7	7.3	Đạt	
27	29206549767	Nguyễn Thị Vân	Huyền	01/01/2005	Hà Tĩnh	32SBN1	9.3	7.0	Đạt	
28	31204623049	Cao Trịnh Hiếu	Kiên	12/10/2007	Bình Định	32TBN3	8.3	7.5	Đạt	
29	28206205071	Nguyễn Thị	Kiều	28/02/2004	Đà Nẵng	32TBN3	10.0	9.5	Đạt	
30	29204459698	Cao Thị	Lệ	28/10/2005	Đà Nẵng	32SHT2	6.0	7.0	Đạt	
31	29207134485	Trần Thái Nhật	Lệ	08/03/2005	Lâm Đồng	32SBN1	7.3	6.8	Đạt	
32	29206543113	Mai Thị Kim	Liên	16/10/2005	Bình Thuận	32SHT2	9.3	6.5	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	28204906958	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/08/2004	Gia Lai	32SBN1	9.7	9.8	Đạt	
34	29206961121	Võ Thị Mỹ	Lộc	04/01/2005	Phú Yên	32TBN3	4.0	4.0	Không Đạt	
35	29208058438	Đỗ Võ Thị Mỹ	Ly	13/02/2005	Đà Nẵng	32SHT2	9.0	6.3	Đạt	
36	31206376221	Nguyễn Thị Thanh	Mai	14/07/2007	Đắk Lắk	32TBN3	10.0	10.0	Đạt	
37	27203121278	Phan Thị Trà	My	20/03/2003	Đắk Lắk	32TBN3	9.0	6.0	Đạt	
38	28204955032	Võ Lê Trà	My	26/04/2004	Quảng Bình	32SHT2	7.3	6.3	Đạt	
39	27212501489	Trần Nguyễn Khánh	Nam	26/08/2003	Cam Ranh	32SHT2	8.0	7.0	Đạt	
40	29204632084	Nguyễn Thị Thuý	Nga	03/04/2005	Đà Nẵng	32TBN3	9.7	9.0	Đạt	
41	29208163050	Lê Nguyễn Tuyết	Ngân	08/12/2005	Đà Nẵng	32SBN1	8.3	8.0	Đạt	
42	29208163088	Trần Nguyễn Gia	Nghi	27/09/2005	Quảng Ngãi	32TBN3	5.7	6.0	Đạt	
43	29204648848	Võ Thị Ái	Nhân	07/07/2005	Đà Nẵng	32TBN3	9.7	6.3	Đạt	
44	29204565427	Hoàng Thị Diệu	Nhi	05/06/2005	Bình Dương	32SHT2	9.0	8.3	Đạt	
45	29204622423	Phạm Yến	Nhi	07/11/2005	Quảng Ngãi	32TBN3	9.7	7.5	Đạt	
46	28208000717	Phan Ngọc Quỳnh	Nhi	03/02/2004	Quảng Nam	32TBN3	9.3	7.5	Đạt	
47	31206661084	Trần Gia	Nhi	15/12/2006	Gia Lai	32TBN3	7.7	3.3	Không Đạt	
48	29206664138	Nguyễn Quỳnh	Như	26/08/2005	Đà Nẵng	32TBN3	4.0	3.8	Không Đạt	
49	29206664139	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	05/12/2005	Quảng Nam	32SBN1	9.0	7.5	Đạt	
50	29208222164	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/04/2005	Đà Nẵng	32SHT2	8.0	0.0	Không Đạt	
51	28206250884	Lê Hoàng	Ny	10/12/2004	Đà Nẵng	32TBN3	9.0	6.0	Đạt	
52	29207156057	Trương Ngọc	Ny	11/01/2005	Đà Nẵng	32SBN1	10.0	6.8	Đạt	
53	28212304234	Nguyễn Tấn	Phát	23/09/2003	Vũng Tàu	32SBN1	8.3	6.0	Đạt	
54	29207263826	Trần Ngọc Thiên	Phúc	27/10/2005	Bình Định	32TBN3	9.7	9.5	Đạt	
55	29208146857	Phạm Thị Kim	Phước	11/10/2005	Đà Nẵng	32SBN1	8.3	7.3	Đạt	
56	29208063054	Hồ Nguyễn Hoài	Phương	08/07/2005	Đà Nẵng	32SHT2	9.7	5.3	Đạt	
57	28208004404	Tăng Thị Hà	Phương	05/05/2004	Cần Thơ	32SHT2	9.3	7.8	Đạt	
58	29206551344	Ngô Hà Hạnh	Quyên	27/05/2005	Đà Nẵng	32SBN1	9.3	5.0	Đạt	
59	28205134716	Nguyễn Phương Khánh	Quyên	15/03/2004	Quảng Ngãi	31CHT11	8.3	3.5	Không Đạt	
60	29206662430	Phan Nguyễn Xuân	Quyên	26/02/2005	Quảng Trị	32TBN3	7.7	6.0	Đạt	
61	29208120834	Võ Nguyễn Thụy Như	Quyên	21/11/2005	Đà Nẵng	32SBN1	9.7	7.8	Đạt	
62	28208002418	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	26/04/2004	Gia Lai	31TBN18	9.7	5.3	Đạt	
63	29208300103	Trần Thị Thanh	Tâm	27/11/2005	Đà Nẵng	32SHT2	4.3	6.5	Không Đạt	
64	29206745885	Trịnh Thị Thanh	Tâm	03/06/2005	Đà Nẵng	32SBN1	8.3	6.5	Đạt	
65	29204562385	Lê Thị Thu	Thắm	19/11/2005	Bình Định	32TBN3	10.0	7.0	Đạt	
66	29204562386	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	12/08/2005	Quảng Ngãi	32TBN3	7.0	7.5	Đạt	
67	29214763860	Nguyễn Như	Thắng	18/03/2005	Quảng Trị	32TBN3	8.3	10.0	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	27205249748	Trần Thị Minh	Thanh	21/07/2003	Gia Lai	31TBN19	8.3	5.5	Đạt	
69	31204675009	Võ Thị	Thanh	08/10/2007	Đắk Lắk	32SHT2	8.3	8.8	Đạt	
70	28208238266	Lê Ngọc Phương	Thảo	21/09/2004	Đà Nẵng	31TBN18	5.7	4.0	Không Đạt	
71	28208154278	Lưu Thị Thu	Thảo	30/11/2004	Đà Nẵng	32TBN3	9.0	6.0	Đạt	
72	28204905337	Nguyễn Thị Phương	Thảo	09/06/2004	Gia Lai	32SBN1	7.7	7.8	Đạt	
73	28206205169	Hồ Quỳnh	Thư	04/08/2004	Đắk Lắk	32SHT2	9.7	6.8	Đạt	
74	28206251082	Nguyễn Anh	Thư	25/11/2004	Đà Nẵng	32TBN3	8.3	5.5	Đạt	
75	28202723669	Phan Trần Anh	Thư	15/03/2004	Đà Nẵng	32SHT2	8.0	8.3	Đạt	
76	27213153930	Đình Thanh	Thùy	10/08/2003	Đà Nẵng	32SHT2	8.7	8.8	Đạt	
77	29214565282	Hồ Văn	Tĩnh	17/10/2005	Đà Nẵng	32SBN1	V	V	Không Đạt	
78	29204555803	Đặng Thị Bích	Trâm	01/03/2005	Đà Nẵng	32SHT2	8.3	8.5	Đạt	
79	28206705723	Nguyễn Bảo	Trâm	30/08/2004	Quảng Nam	32TBN3	9.0	6.0	Đạt	
80	29206726263	Nguyễn Gia Bảo	Trân	15/09/2005	Gia Lai	32SBN1	8.3	6.3	Đạt	
81	31206376825	Hứa Quỳnh	Trang	03/11/2007	Đắk Lắk	32TBN3	9.7	7.5	Đạt	
82	28206203592	Phạm Thị Huyền	Trang	09/07/2004	Quảng Ngãi	32TBN3	V	V	Không Đạt	
83	29204643328	Trịnh Thị Thu	Trang	02/12/2005	Đà Nẵng	32TBN3	10.0	7.0	Đạt	
84	30214860568	Ngô Văn	Trung	16/08/2006	Đắk Lắk	32SHT2	5.7	6.0	Đạt	
85	27212140466	Nguyễn Nhật	Trường	16/05/2003	Quảng Ngãi	32SHT2	8.7	6.5	Đạt	
86	28212303699	Nguyễn Quang	Trường	04/01/2004	Đắk Lắk	32SBN1	7.7	6.0	Đạt	
87	28216905882	Trần Văn	Tuấn	27/08/2004	Quảng Ngãi	32SHT2	8.7	6.0	Đạt	
88	28208005686	Lê Thị Cẩm	Vân	24/05/2004	Quảng Trị	32TBN3	7.7	6.0	Đạt	
89	29204651069	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	02/07/2005	Quảng Ngãi	32TBN3	9.3	8.3	Đạt	
90	29208120075	Phan Thị Phương	Vỹ	03/03/2005	Đà Nẵng	32TBN3	9.7	6.5	Đạt	

**TRUNG TÂM TIN HỌC**

*(Đã ký)*

**Dương Trương Quốc Khánh**